Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 12A5, GVCN: Nguyễn Văn Dũng - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục			XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				1T	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T	M	15'	1T					
1	Nguyễn Văn	Chung		5.3	6.3	8	7.3	5	5.8	8	4.8	Đ	Đ	Đ	TB			49.5	T
2	Dương Quang	Duy		4.5	5.5	6	7.5	6.5	5.5	7	6.5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
3	Nguyễn Thanh	Duy		5.3	5	4.5	6.5	5.5	5.8	7	5.5	Đ	Đ	Đ	TB			49.5	T
4	Trần Nhật	Hạ	X	5	7	3.8	6.5	4	6.5	8	6.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
5	Phạm Quốc	Hoàng		8.5	7.8	5.3	6.3	6	6.3	7	5.5	Đ	Đ	Đ	K			50	T
6	Đặng Thúy	Hồng	X	6.3	6.5	4	7.8	5	5.5	8	4.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
7	Đoàn Quang	Huy		6.5	6.8	3.8	6.5	5	5.5	8	2.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
8	Nguyễn Thân Cẩm	Hương	X	5.5	6.8	4.5	6.3	5.5	4	7	5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
9	Trần Hoàng	Lâm		5.5	7.3	7	7.8	6	5.3	7	5.3	Đ	Đ	Đ	TB			49.5	T
10	Lê Hoàng Khánh	Linh	X	6.3	7.3	7.5	7.8	5.5	6	7	8.5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
11	Liêu Chúc	Linh	X	5.5	5.3	4.8	5.8	6.5	7	8	7.5	Đ	Đ	Đ	TB	0	1	48.5	T
12	Nguyễn Vũ Thùy	Linh	X	5.3	7	7	6.8	5	7	8	6.5	Đ	Đ	Đ	TB			48.5	T
13	Nguyễn Phi	Long		3.8	5.8	5	6.8	6.5	5	7	7	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
14	Trần Võ Minh	Mẫn		6	7.8	5.3	8.8	5	6	8	8.5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
15	Đào Trọng Phương	Nam		7.5	8	5.5	5.8	6	5.5	7	7.3	Đ	Đ	Đ	K			49	T
16	Hoàng Mạnh	Nam		6.8	7	5.8	8	6	7	7	5.3	Đ	Đ	Đ	K			49.5	T
17	Đặng Thị Nguyệt	Nga	X	6.8	6.5	5.3	8	5.5	6.8	8	8.5	Đ	Đ	Đ	K			47.5	T
18	Lê Thị Thu	Ngân	X	5.5	7.8	6.8	6.8	6	6.5	8	5.8	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
19	Nguyễn Đình	Nghĩa		6.8	8.5	6.8	9.3	7	6.5	7	8.3	Đ	Đ	Đ	K			50	T
20	Võ Thùy	Nhân	X	6	7.8	6.8	7.8	4.5	6.8	7	7.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
21	Nguyễn Văn	Nhật		8.3	8.5	9	8.3	6	6.3	7	4.8	Đ	Đ	Đ	K	1	0	50	T
22	Trần Thị Tuyết	Nhi	X	5.3	7.5	9.5	7.3	6	5.3	8	6.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
23	Nguyễn Thị	Nhung	X	7.5	5.8	2.5	8.5	7	7.3	8	3.8	Đ	Đ	Đ	Y			50	T
24	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	X	4.3	5.5	3	6.5	5	6.5	7	5.8	Đ	Đ	Đ	Y			50	T
25	Nguyễn Quỳnh Tuyết	Như	X	4.8	6	6	8.8	7	7.5	8	7.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
26	Hứa Kiều	Phong		6.5	7.8	4.5	8.8	5.5	6	7	5.5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
27	Lê Nguyễn Uyên	Phương	X	4.3	4.8	1.8	7.5	6	6	8	5	Đ	Đ	Đ	Kem			48	T
28	Trần Lê Phú	Quý		6	6	2.8	6.5	5	6.3	8	7.3	Đ	Đ	Đ	Y			50	T
29	Trần Minh	Quý		6.8	5	5	6.8	6	6.5	7	7.8	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
30	Trần Lê Huy	Quyền		8	7.3	5.3	8.8	6	6.8	8	5.3	Đ	Đ	Đ	K			49	T

31	Nguyễn Thị Thu	Sương	X							8								50	T
32	Nguyễn Quốc	Thắng		7	6.8	4.8	7	5.5	4.5	7	4.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
33	Huỳnh Minh	Thiện		5	5	3.3	5.5	6	6.5	8	4.8	Đ	Đ	Đ	Y	1	0	50	T
34	Lê Thị Cẩm	Tiên	X	6	7.5	4.8	7.8	5	6.5	7	6.5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
35	Mai Thị Kiều	Trang	X	6.3	5	1.5	8	6	5.5	8	4.8	Đ	Đ	Đ	Kem			48.5	T
36	Nguyễn Thị Thu	Trang	X	5.8	5.3	2.8	7.8	5	5.8	8	4.3	Đ	Đ	Đ	Y			50	T
37	Vũ Thị Thuỳ	Trang	X	5	5.5	4.5	7	5	7.3	8	5.8	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
38	Lê Viết Minh	Trí		6	5.5	3.5	7.3	4.5	4.5	7	3.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
39	Đinh Thanh	Trúc	X	5.8	7.3	4.8	8.3	5	5.5	7	8.5	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
40	Dương Minh	Tuấn		2	4	2.3	7.5	6	5	8	4	Đ	Đ	Đ	Y			49.5	T
41	Đoàn Thị Yến	Vy	X	6.3	6.5	4.8	8	6.5	6.8	8	6	Đ	Đ	Đ	TB			50	T
42	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	X	6	5.5	6.8	8.3	6.5	7.5	8	8	Đ	Đ	Đ	K			49.5	T
43	Trương Thị Tường	Vy	X	5.8	6.8	7	9.3	5	7.3	7	6.3	Đ	Đ	Đ	TB			50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương